

BẢN TIN

HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

Số 03, tháng 07/2025

www.tbt.gov.vn



**Tổ chức Thương mại Thế giới có
Tân Phó Tổng Giám đốc**

Bản tin TBT | 1

MỤC LỤC

Vấn đề hôm nay

3

Tổ chức Thương mại Thế giới có Tân Phó Tổng Giám đốc



Hàng rào kỹ thuật trong thương mại

5

Danh mục thông báo TBT đã tiếp nhận từ 21/07/2025 - 31/07/2025

7

Tin cảnh báo TBT số 03 tháng 07/2025

10

Danh mục Tiêu chuẩn, Quy chuẩn kỹ thuật và văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến TBT mới ban hành



Quan ngại thương mại

12

Dự thảo Biện pháp Đăng ký Thực phẩm nhập khẩu của Trung Quốc



Tranh chấp thương mại về TBT của WTO

16

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 09)



Tổ chức Thương mại Thế giới có Tân Phó Tổng Giám đốc

Ngày 28/7/2025, Tổng Giám đốc của Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO), bà Ngozi Okonjo-Iweala đã thông báo về việc bổ nhiệm bà Jennifer DJ Nordquist người Hoa Kỳ làm Phó Tổng Giám đốc mới. Bà Nordquist sẽ đảm nhiệm vị trí thay cho bà Angela Ellard, người sẽ từ chức vào cuối tháng 8.

Bà Nordquist hiện là Cố vấn Hội đồng Cố vấn Kinh tế tại Nhà Trắng. Trong quá khứ, bà từng đảm nhiệm các vị trí như: Phó Chủ tịch Điều hành Nhóm Đổi mới Kinh tế; Cố vấn Cấp cao tại Trung tâm Nghiên cứu Chiến lược và Quốc tế; Giám đốc Điều hành Hoa Kỳ tại Nhóm Ngân hàng Thế giới; và Chánh Văn phòng kiêm Phó Nghiên cứu Kinh tế tại Viện Brookings.



*Ảnh: Tân Phó Tổng giám đốc WTO người Hoa Kỳ, bà Jennifer DJ Nordquist
(nguồn: WTO)*

Bà Nordquist sở hữu bằng Thạc sĩ Báo chí của Đại học Northwestern và bằng Cử nhân Tâm lý học và Truyền thông của Đại học Stanford. Bà là người bản ngữ nói tiếng Anh và thông thạo tiếng Pháp. Dự kiến, bà Nordquist sẽ nhậm chức vào ngày 01 tháng 10 tới đây.

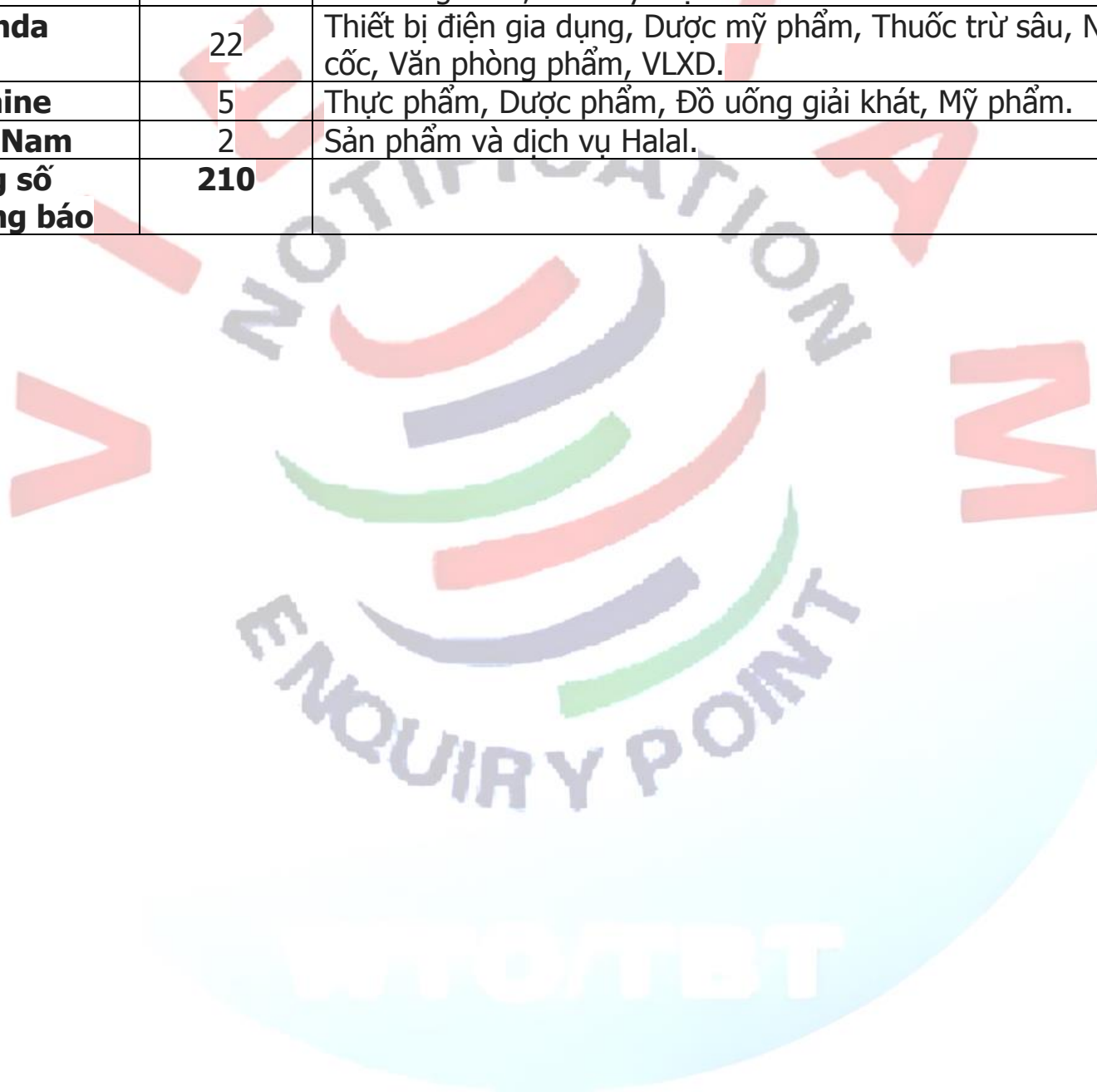
Phát biểu tại lễ bổ nhiệm bà Nordquist, Tổng Giám đốc Okonjo-Iweala đã ghi nhận kinh nghiệm lãnh đạo dày dặn của bà Nordquist, đặc biệt trong vai trò chiến lược gia kinh tế và chính sách dày dặn kinh nghiệm. “Bà sẽ làm việc trong đội ngũ quản lý cấp cao cùng với tôi và các Phó Tổng Giám đốc khác, nhằm thúc đẩy mục tiêu giúp các nước Thành viên sử dụng thương mại như một nguồn lực để nâng cao mức sống, tạo việc làm và cải thiện đời sống của người dân”, Tổng Giám đốc cho biết.

Các Phó Tổng Giám đốc đương nhiệm của WTO gồm có Johanna Hill của El Salvador, Jean-Marie Paugam của Pháp và Xiangchen Zhang của Trung Quốc. Các vị này đã được tái bổ nhiệm và sẽ làm việc trong nhiệm kỳ bốn năm nữa. Vào tháng 11 năm 2024, Tổng Giám đốc Okonjo-Iweala cũng đã được tái bổ nhiệm vào vị trí này và đảm nhiệm thêm một nhiệm kỳ bốn năm thứ hai, bắt đầu từ ngày 01 tháng 9.

DANH MỤC CÁC THÔNG BÁO NHẬN ĐƯỢC
TỪ 21/07/2025 - 31/07/2025

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Á-rập Xê-út	17	VLXD, Đồ bảo hộ, Hoá chất, Xe điện, Thuốc lá điện tử, Thiết bị điện công nghiệp, Bao bì ghi nhãn.
Ấn Độ	12	Điện tử viễn thông, Thực phẩm.
Bolivia	1	Công tơ điện.
Brazil	2	Máy ghi hình, Thiết bị điện.
Burundi	18	Thiết bị điện gia dụng, Dược mỹ phẩm, Thuốc trừ sâu, Ngủ cốc, Văn phòng phẩm.
Canada	2	An toàn giao thông, Điện tử viễn thông.
Chile	2	Thiết bị điện gia dụng.
CH Séc	1	Thiết bị đo lường.
Đài Loan	2	VLXD, Nguồn điện.
Ecuador	1	Van khoá nước.
El Salvador	1	Dược phẩm.
Guyana	1	Thực phẩm.
Hàn Quốc	7	Dược phẩm, Thiết bị điện gia dụng, Pin xe điện, Thiết bị di động.
Hoa Kỳ	16	Hoá chất, Thiết bị điện công nghiệp, An toàn giao thông, An toàn hệ thống điện, Biến đổi khí hậu, Điện tử viễn thông, Thực phẩm.
Indonesia	1	Thực phẩm.
Jordan	1	Đồ uống không cồn.
Kenya	18	Thiết bị điện gia dụng, Dược mỹ phẩm, Thuốc trừ sâu, Ngủ cốc, Văn phòng phẩm.
Liên minh Châu Âu	1	Thực phẩm hữu cơ.
Malawi	19	Ngủ cốc, Trái cây, Dầu thực vật, Hoá chất.
Mexico	1	Thiết bị y tế.
Nhật Bản	1	Chai nhựa.
Rwanda	18	Thiết bị điện gia dụng, Dược mỹ phẩm, Thuốc trừ sâu, Ngủ cốc, Văn phòng phẩm.

Nước thông báo	Số lượng TB	Vấn đề thông báo
Tanzania	18	Thiết bị điện gia dụng, Dược mỹ phẩm, Thuốc trừ sâu, Ngũ cốc, Văn phòng phẩm.
Thái Lan	2	Trà, Thực phẩm đóng hộp.
Thổ Nhĩ Kỳ	2	Nước uống có ga, Trứng.
Trung Quốc	16	Pháo hoa, Dụng cụ cơ khí, Vật liệu nổ, Pin xe điện, PCCC, Sửa công thức, Xe máy điện.
Uganda	22	Thiết bị điện gia dụng, Dược mỹ phẩm, Thuốc trừ sâu, Ngũ cốc, Văn phòng phẩm, VLXD.
Ukraine	5	Thực phẩm, Dược phẩm, Đồ uống giải khát, Mỹ phẩm.
Việt Nam	2	Sản phẩm và dịch vụ Halal.
Tổng số Thông báo	210	



TIN CẢNH BÁO 21/07/2025 – 31/07/2025

Đề xuất bãi bỏ 23 tiêu chuẩn về thực phẩm của Hoa Kỳ



Ngày 21/07/2025, Hoa Kỳ thông báo cho các nước Thành viên WTO về đề xuất bãi bỏ 23 tiêu chuẩn trong lĩnh vực thực phẩm thông qua dự thảo luật có mã số FDA-2025-N-1307.

Theo Cục Quản lý Dược và Thực phẩm Hoa Kỳ (FDA), 23 tiêu chuẩn điều chỉnh các nhóm sản phẩm gồm bánh nướng, mì sợi, nước hoa quả đóng hộp, hải sản và phụ gia thực phẩm hiện nay không còn phù hợp với mục tiêu thúc đẩy sự trung

thực và công bằng vì lợi ích của người tiêu dùng. Việc bãi bỏ này cũng giúp giảm bớt các yêu cầu quy định không còn cần thiết và mang tính chất rào cản cho việc tuân thủ.

Hoa Kỳ chưa đưa ra thời gian dự thảo dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 15/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/USA/25_04703_00_e.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/USA/2225.

Dự thảo Nghị định về Quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ Halal của Việt Nam



Ngày 24/07/2025, Việt Nam thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Nghị định về Quản lý chất lượng sản phẩm và dịch vụ Halal do Ủy ban Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Quốc gia, Bộ Khoa học và Công nghệ chủ trì.

Nghị định này quy định về quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ Halal, bao gồm: quy định về yêu cầu chất lượng, hoạt động đánh giá sự phù hợp, quản lý việc sử dụng nhãn hiệu và chứng nhận

Halal, kiểm tra, xử lý vi phạm và chính sách hỗ trợ sản phẩm, dịch vụ Halal.

Nghị định này áp dụng đối với:

- (i) Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal tại Việt Nam.
- (ii) Tổ chức thử nghiệm, tổ chức chứng nhận liên quan đến sản phẩm, dịch vụ Halal.
- (iii) Cơ quan quản lý nhà nước có liên quan đến sản xuất, kinh doanh sản phẩm, dịch vụ Halal.

Dự thảo dự kiến được ban hành trong tháng 12/2025, tuy nhiên Việt Nam chưa xác định ngày có hiệu lực. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 22/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/VNM/25_04842_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/VNM/353.

Dự thảo Tiêu chí xác minh an toàn về bao bì chống trẻ em cho pin cúc áo và pin đồng xu của Hàn Quốc



Ngày 28/07/2025, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Tiêu chí xác minh an toàn về bao bì chống trẻ em cho pin cúc áo và pin đồng xu Văn phòng Chính sách an toàn sản phẩm để xuất.

Dự thảo quy định các yêu cầu, quy tắc kiểm tra, dán nhãn, đóng gói bao bì an toàn đối với trẻ em cho các sản phẩm pin cúc áo và pin đồng xu, đồng thời đưa ra quy định thu gom đối với sản phẩm đã qua sử dụng nhằm phòng tránh những rủi ro có thể xảy ra với trẻ em khi nuốt phải các loại pin này.

Hàn Quốc chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 26/09/2025 để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/KOR/25_04975_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1297.

Dự thảo Quy định về Tiêu chuẩn Ghi nhãn sản phẩm diệt khuẩn của Hàn Quốc



Ngày 30/07/2025, Hàn Quốc thông báo cho các nước Thành viên WTO về việc đưa ra Dự thảo Quy định về Tiêu chuẩn Ghi nhãn sản phẩm diệt khuẩn do Cục Sản phẩm hóa chất và Thuốc diệt khuẩn, Bộ Môi trường xây dựng.

Dự thảo hướng tới việc tăng cường sự rõ ràng và trực quan của nhãn dán khi người tiêu dùng kiểm tra thông tin sản phẩm diệt khuẩn

thông qua quy định nhấn mạnh loại sản phẩm, sử dụng phương pháp hiển thị nổi bật cho các mục liên quan đến an toàn sản phẩm và hiển thị các mục nhãn liên quan liền kề nhau, điều chỉnh các mục nhãn trên bề mặt sản phẩm và các tài liệu đính kèm theo kích thước diện tích trưng bày của các sản phẩm nhỏ hoặc có khối lượng nhỏ, và loại bỏ việc ghi nhãn trùng lặp thông tin giống hệt nhau đối với các sản phẩm diệt khuẩn và các sản phẩm hóa chất gia dụng phải đảm bảo an toàn.

Bên cạnh đó, để đảm bảo tính linh hoạt khi mở rộng các loại sản phẩm trong tương lai, định dạng số phê duyệt đã được điều chỉnh để tăng số chữ số cho loại sản phẩm (từ 4 lên 5) và giảm số sê-ri (từ 4 xuống 3), đồng thời thêm khuyến nghị về nhãn điện tử (QR, v.v.) để cung cấp thông tin về cách sử dụng an toàn.

Hàn Quốc chưa đưa ra thời gian dự kiến ban hành và có hiệu lực của dự thảo. Các nước Thành viên WTO có thời hạn đến ngày 08/09/2025 (40 ngày) để tham gia đóng góp ý kiến.

Thông tin chi tiết của dự thảo xem tại:

https://members.wto.org/crnattachments/2025/TBT/KOR/25_05060_00_x.pdf

Mã thông báo G/TBT/N/KOR/1300.

DANH MỤC QUY CHUẨN KỸ THUẬT, TIÊU CHUẨN VIỆT NAM MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN 2025	Quyết định số 1866/QĐ-BKHCN năm 2025 phê duyệt Phương án tổ chức đấu giá lại quyền sử dụng tần số vô tuyến điện	Cập nhật: 21/07/2025	https://luatvietnam.vn/khoa-hoc/quyet-dinh-1866-qd-bkhn-bo-khoa-hoc-va-cong-nghe-406133-d1.html
2	Quyết định số 2162/QĐ-BCT	Quyết định phê duyệt Đề án đẩy mạnh phát triển thương mại biên giới, xuất khẩu hàng hóa sang thị trường Campuchia	Cập nhật: 25/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-2162-QD-BCT-2025-De-an-day-manh-phat-trien-thuong-mai-bien-gioi-668233.aspx

DANH MỤC CÁC VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT LIÊN QUAN TỚI TBT MỚI BAN HÀNH

Stt	Loại văn bản/ Số hiệu	Trích yếu nội dung	Ngày ban hành	Nội dung chi tiết
1	Quyết định số 2373/QĐ-BYT năm 2025	Quyết định 2373/QĐ-BYT năm 2025 công bố thủ tục hành chính mới/bị bãi bỏ lĩnh vực Dược phẩm thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Y tế quy định tại Thông tư 30/2025/TT-BYT	21/7/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Bo-may-hanh-chinh/Quyet-dinh-2373-QD-BYT-2025-cong-bo-thu-tuc-hanh-chinh-bi-bai-bo-linh-vuc-duoc-pham-665849.aspx
2	Quyết định số 1643/QĐ-TTg	Quyết định về việc phê duyệt phương án cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	31/07/2025	https://thuvienphapluat.vn/van-ban/Thuong-mai/Quyet-dinh-1643-QD-TTg-2025-don-gian-hoa-thu-tuc-hanh-chinh-hoat-dong-san-xuat-Bo-Cong-Thuong-667574.aspx

Dự thảo Biện pháp Đăng ký Thực phẩm Nhập khẩu của Trung Quốc

Vào ngày 10 tháng 01 năm 2025, Tổng cục Hải quan Trung Quốc (GACC) đã thông báo dự thảo sửa đổi Sắc lệnh 248, tức "Biện pháp Quản lý Đăng ký Nhà sản xuất Nước ngoài của Thực phẩm Nhập khẩu", theo thông báo WTO G/TBT/N/CHN/1964. Sắc lệnh này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2022, yêu cầu các nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu vào Trung Quốc phải đăng ký với GACC để đảm bảo an toàn thực phẩm. Tuy nhiên, các quy trình đăng ký phức tạp đã gây ra tranh cãi kéo dài, với các mối quan ngại thương mại được nêu lần đầu tại cuộc họp Ủy ban TBT/WTO tại Geneva vào tháng 2 năm 2020 và thảo luận lại tại cuộc họp vào tháng 03 năm 2025. Đài Loan, Hoa Kỳ, Peru, và Liên minh châu Âu (EU) đã bày tỏ lo ngại về tính minh bạch và các rào cản thương mại tiềm tàng.

Nội dung Chính của Dự thảo Sắc lệnh 248

Sắc lệnh 248 yêu cầu tất cả nhà sản xuất thực phẩm nước ngoài nhập khẩu vào Trung Quốc phải đăng ký với GACC, thông qua hệ thống Đăng ký Doanh nghiệp Thực phẩm Nhập khẩu Trung Quốc (CIFER). Các yêu cầu bao gồm:

Đăng ký bắt buộc: Tùy thuộc vào loại thực phẩm, các nhà sản xuất phải đăng ký trực tiếp với GACC hoặc thông qua cơ quan quản lý có thẩm quyền của quốc gia xuất khẩu. Các sản phẩm được phân loại theo mức độ rủi ro, với các sản phẩm rủi ro cao (như thịt, sữa) yêu cầu kiểm tra nghiêm ngặt hơn.

Quy trình đánh giá: GACC xem xét hồ sơ, có thể yêu cầu kiểm tra tại chỗ hoặc xác minh bổ sung. Nhà sản xuất phải cung cấp thông tin chi tiết về quy trình sản xuất, tiêu chuẩn an toàn, và danh mục sản phẩm.

Sửa đổi năm 2025: Dự thảo sửa đổi (G/TBT/N/CHN/1964) nhằm tối ưu hóa quy trình đăng ký, tăng cường các biện pháp tạo thuận lợi thương mại, và giới thiệu các khái niệm mới như "công nhận hệ thống" (systems recognition) và "đồng quản trị quốc tế" (international co-governance). Tuy nhiên, các chi tiết cụ thể về các khái niệm này vẫn chưa rõ ràng.

Mục tiêu của sắc lệnh là đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm nhập khẩu, bảo vệ người tiêu dùng Trung Quốc, và thúc đẩy thương mại quốc tế ổn định. Theo Trung Quốc, từ năm 2021 đến 2024, gần 90.000 nhà sản xuất từ 178 nền kinh tế đã đăng ký, và giá trị thương mại thực phẩm nhập khẩu tăng từ 1,25 nghìn tỷ nhân dân tệ lên 1,5 nghìn tỷ nhân dân tệ, với tốc độ tăng trưởng trung bình 7,6% mỗi năm.

Phản hồi từ Các Thành viên WTO

Tại các cuộc họp TBT/WTO, đặc biệt là vào tháng 02 năm 2020 và tháng 03 năm 2025, nhiều thành viên WTO đã bày tỏ lo ngại rằng Sắc lệnh 248 và dự thảo sửa đổi tạo ra các rào cản thương mại không cần thiết, thiếu minh bạch, và không dựa trên cơ sở khoa học hoặc rủi ro.

Quan điểm của Đài Loan

Đài Loan báo cáo rằng chỉ 34% (1.095/3.230) đơn đăng ký từ các doanh nghiệp của họ được phê duyệt tính đến tháng 03/2025, với hơn 2.000 đơn còn lại bị trì hoãn mà không có giải thích rõ ràng. Các vấn đề bao gồm:

Thiếu minh bạch: GACC không cung cấp thông tin về trạng thái đơn hoặc lý do từ chối, gây khó khăn cho doanh nghiệp trong việc khắc phục.

Hạn chế thương mại: Các quy trình thiếu dự đoán và hạn chế hơn mức cần thiết, vi phạm Điều 5.2.2 và 5.2.8 của Hiệp định TBT.

Yêu cầu cải thiện: Đài Loan kêu gọi GACC tăng cường hiệu quả và minh bạch, thông báo kịp thời về trạng thái đơn, và phê duyệt đơn khi không có lý do từ chối hợp lệ. Họ đã gửi ý kiến về dự thảo sửa đổi vào ngày 11 tháng 03 năm 2025, hy vọng được xem xét.

Quan điểm của Hoa Kỳ

Hoa Kỳ cho rằng dự thảo sửa đổi không giải quyết các vấn đề tồn đọng, bao gồm:

Gánh nặng không cần thiết: Sắc lệnh áp đặt gánh nặng cho các nhà xuất khẩu và cơ quan quản lý nước ngoài mà không có cơ sở khoa học hoặc rủi ro.

Khái niệm không rõ ràng: Khái niệm “công nhận hệ thống” và “đồng quản trị quốc tế” cần được giải thích rõ, vì chúng có thể chuyển trách nhiệm an toàn thực phẩm của Trung Quốc sang các quốc gia xuất khẩu.

Sản phẩm rủi ro thấp: Danh mục sản phẩm bao gồm các mặt hàng rủi ro thấp mà không có biện pháp ít hạn chế hơn, như cho phép tự đăng ký làm phương thức chính.

Yêu cầu làm rõ: Hoa Kỳ yêu cầu Trung Quốc giải thích phương pháp phân loại rủi ro, quản lý sản phẩm tự đăng ký, và vai trò của hệ thống CIPHER trong tương lai.

Quan điểm của Peru

Peru cảm ơn Trung Quốc vì đã thông báo dự thảo và đã gửi các câu hỏi từ khu vực tư nhân và cơ quan quốc gia tới điểm liên lạc TBT của Trung Quốc. Peru yêu cầu phản hồi nhanh chóng để làm rõ việc triển khai các thay đổi.

Quan điểm của EU

EU ủng hộ các mối quan ngại của Đài Loan và Hoa Kỳ, hoan nghênh mục tiêu cải thiện hệ thống đăng ký nhưng cho rằng cần làm rõ:

Công nhận hệ thống: Các điều 6, 7, và 8 liên quan đến “công nhận hệ thống” cần được giải thích chi tiết.

Quy trình đăng ký: Cách thức đăng ký cho các danh mục sản phẩm khác nhau, bao gồm tự đăng ký, cần được làm rõ.

Thời gian chuyển đổi: EU yêu cầu một giai đoạn chuyển đổi đủ dài để đảm bảo không gián đoạn thương mại hoặc “khoảng trống đăng ký” cho các nhà sản xuất hiện tại.

Phản hồi của Trung Quốc

Tại cuộc họp tháng 03/2025, Trung Quốc bảo vệ Sắc lệnh 248, nhấn mạnh vai trò của nó trong việc đảm bảo an toàn thực phẩm và thúc đẩy thương mại. Trung Quốc cho biết:

Thành tựu hiện tại: Sắc lệnh đã hỗ trợ đăng ký gần 90.000 nhà sản xuất và thúc đẩy tăng trưởng thương mại thực phẩm nhập khẩu.

Sửa đổi đang tiến hành: Dự thảo sửa đổi nhằm tối ưu hóa quy trình và tăng cường tạo thuận lợi thương mại. Trung Quốc đang xem xét các ý kiến từ các thành viên WTO.

Hỗ trợ kỹ thuật: Trung Quốc sẵn sàng cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và giải quyết các vấn đề cụ thể thông qua các kênh hiện có.

Trung Quốc cũng cam kết giới thiệu chi tiết về Sắc lệnh 248 sửa đổi trong phần Chia sẻ Thông tin tại các cuộc họp TBT, đồng thời khuyến khích các ý kiến đóng góp mang tính xây dựng.

Kết luận

Dự thảo sửa đổi Sắc lệnh 248 của Trung Quốc là nỗ lực cải thiện hệ thống đăng ký nhà sản xuất thực phẩm nhập khẩu, nhưng các mối quan ngại từ Đài Loan, Hoa Kỳ, Peru, và EU, được nêu lần đầu tại cuộc họp TBT/WTO vào tháng 2 năm 2020 và thảo luận lại vào tháng 3 năm 2025, cho thấy những thách thức lớn. Các vấn đề về minh bạch, gánh nặng không cần thiết, và khái niệm không rõ ràng như “công nhận hệ thống” cần được giải quyết để đảm bảo tuân thủ Hiệp định TBT và tránh gián đoạn thương mại. Với giá trị thương mại thực phẩm nhập khẩu của Trung Quốc đạt 1,5 nghìn tỷ nhân dân tệ vào năm 2024, việc hoàn thiện sắc lệnh này một cách minh bạch và hợp tác sẽ rất quan trọng để duy trì lòng tin của các đối tác thương mại và hỗ trợ một thị trường thực phẩm toàn cầu ổn định.

Vụ kiện tranh chấp giữa Malaysia và EU về các biện pháp của Liên minh Châu Âu (EU) và một số quốc gia thành viên đối với dầu cọ và nhiên liệu sinh học từ cây cọ dầu (DS600) (Phần 09)

Quy định được ủy quyền, được thông qua vào ngày 13 tháng 03 năm 2019 để thực hiện Điều 26(2) của RED II, bao gồm các tiêu chí để xác định loại cây trồng nào có "rủi ro ILUC cao". Điều 3 của Quy định được ủy quyền, trong đó nêu rõ các tiêu chí tích lũy được áp dụng và đề cập đến Phụ lục và cơ chế rà soát trong Điều 7 của Quy định được ủy quyền, có nội dung như sau:

Điều 3. Tiêu chí xác định nguồn nguyên liệu gián tiếp có rủi ro thay đổi sử dụng đất cao, trong đó diện tích sản xuất được mở rộng đáng kể sang đất có trữ lượng carbon cao

Để xác định nguồn nguyên liệu gián tiếp có rủi ro thay đổi sử dụng đất cao, trong đó diện tích sản xuất được mở rộng đáng kể sang đất có trữ lượng carbon cao, các tiêu chí tích lũy sau đây sẽ được áp dụng:

(a) Mức mở rộng trung bình hàng năm của diện tích sản xuất toàn cầu của nguồn nguyên liệu kể từ năm 2008 cao hơn 1% và ảnh hưởng đến hơn 100.000 ha; và

(b) Tỷ lệ mở rộng đó vào đất có trữ lượng carbon cao cao hơn 10%, theo công thức sau:

$$x_{hcs} = \frac{x_f + 2,6x_p}{PF}$$

trong đó:

$x(hcs)$ = tỷ lệ mở rộng vào đất có trữ lượng carbon cao;

$x(f)$ = tỷ lệ mở rộng vào đất được đề cập trong Điều 29(4)(b) và (c) của RED II;

$x(p)$ = tỷ lệ mở rộng vào đất được đề cập trong Điều 29(4)(a) của RED II bao gồm đất than bùn;

PF = hệ số năng suất.

PF sẽ là 1,7 đối với ngô, 2,5 đối với dầu cọ, 3,2 đối với củ cải đường, 2,2 đối với mía và 1 đối với tất cả các loại cây trồng khác.

Việc áp dụng các tiêu chí tại điểm (a) và (b) nêu trên sẽ dựa trên thông tin có trong Phụ lục, được sửa đổi theo Điều 7.

Tiêu chí này được áp dụng cùng với các giá trị có trong Phụ lục của Quy định được Ủy quyền, như được trình bày dưới đây trong Bảng 1.

	Average annual expansion of production area since 2008 (kha)	Average annual expansion of production area since 2008 (%)	Share of expansion into land referred to in Article 29(4)(b) and (c) of Directive (EU) 2018/2001	Share of expansion into land referred to in Article 29(4)(a) of Directive (EU) 2018/2001
Cereals				
Wheat	- 263.4	- 0.1%	1%	—
Maize	4 027.5	2.3%	4%	—
Sugar crops				
Sugar cane	299.8	1.2%	5%	—
Sugar beet	39.1	0.9%	0.1%	—
Oil crops				
Rapeseed	301.9	1.0%	1%	—
Palm oil	702.5	4.0%	45%	23%
Soybean	3 183.5	3.0%	8%	—
Sunflower	127.3	0.5%	1%	—

Báo cáo Tình trạng được trình bày cùng với Quy định được Ủy quyền cung cấp thông tin liên quan đến các tiêu chí được quy định trong Quy định được Ủy quyền. Cụ thể, Báo cáo giải thích dữ liệu về việc mở rộng nguồn nguyên liệu và nguồn dữ liệu này, có trong Phụ lục của Quy định được Ủy quyền, đồng thời trình bày chi tiết về phương pháp luận được sử dụng và thiết kế công thức.

Nhiên liệu sinh học từ dầu cọ hiện là nhiên liệu sinh học thông thường duy nhất, khi áp dụng công thức, được xếp vào loại “có nguy cơ ILUC cao”. Kết quả này thu được bằng cách xem xét ngưỡng kép của mức mở rộng trung bình hàng năm của khu vực sản xuất toàn cầu theo Điều 3(a) của Quy định được Ủy quyền, và bằng cách áp dụng công thức theo Điều 3(b) của Quy định được Ủy quyền.

Dữ liệu về việc mở rộng nguồn nguyên liệu có thể được tìm thấy trong Phụ lục của Quy định được Ủy quyền. Bảng 2, do Hội đồng lập dựa trên thông tin có trong Quy định được ủy quyền, minh họa các phép tính này bằng cách áp dụng công thức cho từng nguyên liệu đầu vào.

Điều 7 của Quy định được Ủy quyền quy định một điều khoản xem xét, cũng là một phần liên quan của khuôn khổ pháp lý. Điều khoản này quy định:

Điều 7. Giám sát và Xem xét

Trước ngày 30 tháng 6 năm 2021, Ủy ban sẽ xem xét tất cả các khía cạnh liên quan của báo cáo về việc mở rộng nguồn nguyên liệu, đặc biệt là dữ liệu về việc mở rộng nguồn nguyên liệu, cũng như bằng chứng về các yếu tố biện minh cho quy định về người nông dân nhỏ lẻ tại Điều 5(1), và, nếu thích hợp, sẽ sửa đổi Quy định này. Báo cáo sửa đổi này sẽ được đệ trình lên Nghị viện châu Âu và Hội đồng và trở thành cơ sở cho việc áp dụng các tiêu chí được nêu trong Điều 3. Sau đó, Ủy ban sẽ xem xét dữ liệu trong báo cáo dựa trên các tình huống đang diễn biến và bằng chứng khoa học mới nhất hiện có.

Do đó, Điều 7 của Quy định Ủy quyền quy định rằng danh sách các loại cây trồng được coi là “có nguy cơ ILUC cao” sẽ được xem xét dựa trên dữ liệu khoa học mới thu thập được để đưa vào báo cáo được sửa đổi và cập nhật. Cơ chế giám sát và đánh giá thiết lập cam kết thu thập và sử dụng dữ liệu khoa học mới nhất hiện có¹¹⁸, và cập nhật các biến số trong phép tính công thức tại Điều 3 và các tiêu chí chứng nhận rủi ro ILUC thấp theo Điều 5(1). Nói cách khác, Điều 7 thiết lập cam kết thu thập dữ liệu khoa học mới nhất hiện có, dựa trên đó danh sách các loại cây trồng được coi là “có nguy cơ ILUC cao” sau khi áp dụng công thức có thể được cập nhật, cũng như các tiêu chí chứng nhận rủi ro ILUC thấp cho các hộ nông dân nhỏ.

Chứng nhận rủi ro ILUC thấp

RED II cũng giới thiệu khái niệm "nhiên liệu sinh học có rủi ro ILUC thấp", được định nghĩa như sau tại Điều 2(37):

“Nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp” có nghĩa là nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối, mà nguyên liệu đầu vào được sản xuất theo các chương trình tránh tác động thay thế của nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối từ cây lương thực và cây thức ăn chăn nuôi thông qua các biện pháp canh tác nông nghiệp cải tiến cũng như thông qua việc canh tác cây trồng trên các khu vực trước đây không được sử dụng để canh tác cây trồng, và được sản xuất theo các tiêu chí bền vững đối với nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối được quy định tại Điều 29;

Điều 26(2) của RED II quy định rằng nhiên liệu sinh học được sản xuất từ nguyên liệu đầu vào có “rủi ro ILUC cao” sẽ không được bao gồm trong giới hạn và/hoặc loại bỏ dần nếu chúng được chứng nhận là nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học hoặc nhiên liệu sinh khối có “rủi ro ILUC thấp” theo khoản này. Tuy nhiên, các nhiên liệu sinh học đó vẫn phải tuân theo giới hạn 7%/mức tối đa.

Quy định được ủy quyền thực hiện Điều 26(2) của RED II bằng cách đặt ra các tiêu chí để chứng nhận nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối có rủi ro ILUC thấp. Điều 4 của Quy định được Ủy quyền đưa ra các tiêu chí chung để chứng nhận “rủi ro ILUC thấp”:

Điều 4 Tiêu chí chung để chứng nhận nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp

1. Nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối chỉ có thể được chứng nhận là nhiên liệu có rủi ro thay đổi sử dụng đất gián tiếp thấp nếu đáp ứng tất cả các tiêu chí sau:

(a) Nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối tuân thủ các tiêu chí về tính bền vững và tiết kiệm phát thải khí nhà kính được quy định tại Điều 29 của Chỉ thị (EU) 2018/2001;

(b) Nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối được sản xuất từ nguồn nguyên liệu bổ sung thu được thông qua các biện pháp bổ sung đáp ứng các tiêu chí cụ thể được quy định tại Điều 5;

(c) Bảng chứng cần thiết để xác định nguyên liệu bổ sung và chứng minh các khiếu nại liên quan đến việc sản xuất nguyên liệu bổ sung được thu thập đầy đủ và được ghi chép đầy đủ bởi các nhà điều hành kinh tế có liên quan.

Bảng chứng tại điểm (c) của khoản 1 ít nhất phải bao gồm thông tin về các biện pháp bổ sung đã được thực hiện để sản xuất nguyên liệu bổ sung, các khu vực được phân định mà các biện pháp này đã được áp dụng và năng suất trung bình đạt được từ đất nơi các biện pháp này đã được áp dụng trong khoảng thời gian 3 năm ngay trước năm áp dụng biện pháp bổ sung.

Điều 2(5) của Quy định được Ủy quyền định nghĩa biện pháp bổ sung, một trong những tiêu chí chứng nhận rủi ro ILUC thấp được liệt kê trong Điều 4, là “bất kỳ cải tiến nào về thực hành nông nghiệp dẫn đến, theo cách bền vững, việc tăng năng suất cây lương thực và thức ăn chăn nuôi trên đất đã được sử dụng để trồng cây lương thực và thức ăn chăn nuôi; và bất kỳ hành động nào cho phép trồng cây lương thực và thức ăn chăn nuôi trên đất chưa sử dụng, bao gồm cả đất bỏ hoang, để sản xuất nhiên liệu sinh học, chất lỏng sinh học và nhiên liệu sinh khối”.